

Số : 01/2017/QĐST-DSST

Thanh O, ngày 06 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 26 khoản 7; 9 Nghị quyết h-ớng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành đ-ợc lập ngày 28/6/2017 về việc các đ-ơng sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-DSST ngày 13 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đ-ơng sự đương sự đ-ợc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đ-ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ơng sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1964

ĐKKH và nơi ở: Xóm A, thôn Thượng Th, xã Thanh C, huyện Thanh O, Thành phố H.

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà Nước: Bà Chu Thị Phương T và bà Nguyễn Thị Thủy S - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H. Trợ giúp cho bà Nguyễn Thị H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1963

Đầu ĐKKHTT và nơi ở: Xóm L, thôn Thượng Th, xã Thanh C, huyện Thanh O, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tiến M, còn nợ bà Nguyễn Thị H là 52.900.000đ (năm mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng). Nay bà H, bà T thống nhất trả làm 03 đợt như sau:

Lần một vào ngày 15/8/2017 là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Lần thứ hai vào ngày 15/10/2017 là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Lần thứ ba vào ngày 15/12/2017 là 12.900.000đ (Mười hai triệu chín trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: - Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tiến M chịu án phí sơ thẩm là 661.000đồng (Sáu trăm sáu mươi mốt ngàn đồng). Trong đó phần của ông T là 330.500đồng (ba trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng); phần của bà M là 330.500đ (ba trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng).

Khi ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ng-ời có nghĩa vụ thi hành án không thi hành án thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết t-ơng ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Tr-ởng hợp quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Thẩm phán

Nơi nhân:

- VKS huyện Thanh O;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS.

Nguyễn Tiến Dũng